

Số: 171/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/5/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trịnh Thị Đ, sinh năm 1988 và anh Nguyễn C, sinh năm 1989; Cùng nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 4, khu N, phường B, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng cho con giữa chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C thể hiện trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh lập ngày 08/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về tài sản chung; về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C xác nhận chị Đ và anh C không có tài sản chung; không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí Tòa án: chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C thỏa thuận, chị Trịnh Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09/10/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao cho anh Nguyễn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 24/6/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C không phải cấp dưỡng cho con là Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc A.

Chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C không có tài sản chung, chị Đ và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quyền, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Trịnh Thị Đ và anh Nguyễn C không có quyền, nghĩa vụ chung về tài sản đối với người thứ ba, chị Đ và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Đ tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004591 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Bình,
TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Bùi Mai Anh

